

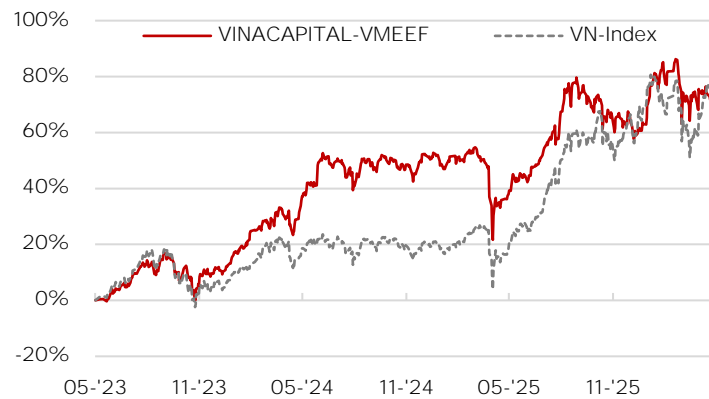
VINACAPITAL-VMEEF hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đón đầu các động lực tăng trưởng cốt lõi của Việt Nam như đô thị hóa, sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu và số hóa, đồng thời đảm bảo tích lũy cổ phiếu tại vùng định giá hợp lý. Với nhận định tăng trưởng kinh tế luôn song hành cùng tiến trình hiện đại hóa, chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp cung cấp giải pháp đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của người tiêu dùng và doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực như dịch vụ tài chính, bán lẻ hiện đại, bất động sản đô thị và các giải pháp ứng dụng công nghệ.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
LN tháng 04/2026 (%)	(1.3)	10.7
LN từ đầu năm 2026 (%)	5.3	3.9
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	19.9	20.9
LN từ ngày thành lập (%)	71.6	76.0

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Danh mục đầu tư theo ngành

Ngân hàng	31.2
Công nghiệp	15.5
Tiêu dùng không thiết yếu	12.7
Vật liệu	11.3
Tài chính khác	9.3
Bất động sản	5.3
Công nghệ	5.0
Tiêu dùng thiết yếu	3.5
Tiền mặt	6.3

% Giá trị tài sản ròng (NAV)

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
HPG	Vật liệu	9.0
MBB	Ngân hàng	7.2
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	6.6
CTG	Ngân hàng	6.0
GMD	Công nghiệp	5.0
TCB	Ngân hàng	4.9
VCB	Ngân hàng	4.8
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.5
NLG	Bất động sản	3.9
FPT	Công nghệ	3.5
TỔNG CỘNG		55.4

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi giảm mạnh 10,9% trong tháng 3/2026 do tác động từ xung đột tại Trung Đông, chỉ số VN-Index phục hồi 10,7% trong tháng 4/2026. Tuy nhiên, động lực tăng điểm mang tính tập trung cao, khi khoảng 95% mức tăng trong tháng đến từ nhóm cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup. Nếu loại trừ nhóm này, VN-Index trong tháng 4 chỉ tăng khoảng 0,5%. Tính từ đầu năm, nhóm cổ phiếu Vingroup đã đóng góp khoảng 87 điểm vào mức tăng của VN-Index; nếu không có nhóm này, chỉ số thực chất đã giảm khoảng 1,0%.

Trong tháng 4/2026, căng thẳng liên quan đến xung đột tại Iran vẫn duy trì ở mức cao nhưng đã hạ nhiệt so với giai đoạn căng thẳng nhất trong tháng 3, sau khi một lệnh ngừng bắn tạm thời kéo dài hai tuần được công bố đầu tháng 4, góp phần giảm bớt rủi ro leo thang quân sự quanh eo biển Hormuz. Theo đó, giá dầu điều chỉnh giảm từ mức đỉnh xấp xỉ 120 USD/thùng, dù vẫn neo ở mặt bằng cao và biến động mạnh do hoạt động vận chuyển qua Hormuz mới chỉ được khôi phục một phần và triển vọng đàm phán còn nhiều bất định.

Các chỉ báo kinh tế vĩ mô cho thấy nền kinh tế Việt Nam đã chịu một tác động từ biến động địa chính trị toàn cầu. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng lên 5,5% trong tháng 4/2026, so với mức hơn 3% so với cùng kỳ trước khi xung đột bùng phát, chủ yếu do giá tăng ở các nhóm nhiên liệu, nhà ở và dịch vụ ăn uống. Ở khu vực sản xuất, chỉ số sản xuất công nghiệp của ngành chế biến chế tạo tăng 9,9% trong bốn tháng đầu năm. Tuy nhiên, chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tháng 4 giảm xuống 50,5, mức thấp nhất trong bảy tháng, khi đơn hàng mới lần đầu suy giảm sau tám tháng, trong bối cảnh chi phí đầu vào và giá bán đầu ra tăng nhanh nhất kể từ năm 2011.

Ở chiều tích cực, sau các chỉ đạo điều hành từ Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất đã ổn định trở lại trong tháng 4, với một số ngân hàng ghi nhận điều chỉnh giảm nhẹ lãi suất huy động. Tỷ giá duy trì ổn định, với USD/VND chỉ tăng khoảng 0,2% từ đầu năm. Bất chấp các biến động toàn cầu, dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực, với vốn đăng ký và giải ngân lần lượt tăng 32,0% và 9,8% trong bốn tháng đầu năm.

Kết quả kinh doanh quý 1/2026 của các doanh nghiệp niêm yết ghi nhận tăng trưởng tích cực, với tổng lợi nhuận trên cả ba sàn tăng 35% so với cùng kỳ. Tất cả các nhóm ngành đều đạt mức tăng trưởng lợi nhuận dương. Ngành Năng lượng ghi nhận lợi nhuận tăng 8,7 lần nhờ hưởng lợi từ giá dầu tăng. Ngành Vật liệu tăng trưởng lợi nhuận 106%, dẫn dắt bởi thép, cao su tự nhiên và phân bón. Ngành tiêu dùng không thiết yếu ghi nhận mức tăng 71%, trong đó các doanh nghiệp bán lẻ như MWG, PNJ, FRT đạt kết quả tích cực. Ở ngành ngân hàng, kết quả kinh doanh tiếp tục phân hóa: các ngân hàng quy mô lớn như CTG, VPB, MBB duy trì tăng trưởng tốt, trong khi một số ngân hàng nhỏ hơn như STB, LPB, TPB ghi nhận lợi nhuận giảm so với cùng kỳ. Do áp lực huy động vốn và biên lãi ròng, tăng trưởng lợi nhuận toàn ngành ngân hàng đạt 12%, thấp hơn mức trung bình của thị trường trong quý 1.

Nhìn về phía trước, chúng tôi đánh giá một số rủi ro ngắn hạn của thị trường – bao gồm tác động từ xung đột địa chính trị, áp lực lãi suất và tỷ giá – đã phần nào hạ nhiệt. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ tăng trưởng và ổn định vĩ mô của Chính phủ đang từng bước phát huy hiệu quả. Định giá thị trường duy trì ở mức hấp dẫn, với P/E dự phóng năm 2026 (loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup) chỉ ở mức hơn 10 lần, tiệm cận vùng định giá thấp nhất trong vòng 10 năm. Trên nền tảng tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong quý 1/2026, chúng tôi kỳ vọng doanh nghiệp niêm yết có thể duy trì đà tăng trưởng trong phần còn lại của năm, tạo cơ sở cho triển vọng trung-dài hạn của thị trường.

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.7	13.1
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.6	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.5	15.4
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.2	1.8
Vòng quay danh mục từ ngày thành lập (%)	86.6	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.9	0.9
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.7	1.0
Số lượng cổ phiếu	28	425

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,396.8
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	17,156.2
Ngày thành lập	5/4/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP HCM, Việt Nam
 Bộ phận quan hệ đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của VINACAPITAL-VMEEF giảm 1,3% trong tháng 4/2026, khi VN-Index ghi nhận mức tăng 10,7% trong cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, Quỹ đạt mức tăng trưởng 5,3%, cao hơn so với mức tăng 3,9% của VN-Index và vượt trội so với mức giảm 1,3% của chỉ số VN-Index loại trừ Vingroup, qua đó cho thấy khả năng chống chịu của danh mục trong bối cảnh thị trường biến động mạnh. Trong tháng, nhóm Ngân hàng là yếu tố đóng góp lớn nhất vào mức sinh lời tương đối của Quỹ, được hỗ trợ bởi xu hướng giảm lãi suất huy động và kết quả kinh doanh quý 1/2026 nhìn chung khả quan. Ở cấp độ cổ phiếu, TCB và HPG là các mã đóng góp tích cực chính, trong khi PNJ, HDG và BVH ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả chung. Danh mục của Quỹ cũng chịu ảnh hưởng bất lợi từ việc không nắm giữ VIC và VHM – hai cổ phiếu ghi nhận mức tăng mạnh trong tháng.

Trong tháng 4, Quỹ tăng tỷ trọng vào cổ phiếu HPG nhờ nền tảng cơ bản vững chắc của doanh nghiệp. Biên lợi nhuận đang được cải thiện khi chênh lệch giá thép và giá nguyên liệu mở rộng, bên cạnh đó, việc Dung Quất 2 tăng tốc (với mục tiêu tăng 38% sản lượng tiêu thụ HRC và dự kiến đạt công suất tối đa vào giữa năm 2026) nhằm đáp ứng nhu cầu thép nội địa ngày càng tăng từ các dự án hạ tầng. Ngoài ra, các mức thuế mới hạn chế nhập khẩu thép từ Trung Quốc góp phần cải thiện cân bằng cung – cầu trên thị trường. Các yếu tố trên, cùng với lợi thế chi phí và kế hoạch mở rộng công suất của HPG, tạo nền tảng vững chắc cho triển vọng tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng các tác động tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị, áp lực lãi suất và biến động tỷ giá đã phần nào hạ nhiệt và phần lớn đã được phản ánh vào giá cổ phiếu. Bên cạnh đó, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam, được củng cố bởi nền tảng vĩ mô trong nước ổn định và mức định giá hấp dẫn. Nhìn xa hơn, sự kiện FTSE Russell chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam vào tháng 9/2026, cùng với khả năng được đưa vào danh sách theo dõi của MSCI, được kỳ vọng sẽ thu hút thêm dòng vốn ngoại vào thị trường trong trung và dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	đầu năm
2023					0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%	3.7%	-2.9%	9.4%	4.5%	0.0%	2.0%	0.4%	-1.5%	0.5%	1.6%	34.0%
2025	-0.1%	0.6%	-3.5%	-7.5%	5.6%	4.2%	5.1%	12.8%	-5.0%	-1.2%	-2.4%	0.0%	7.4%
2026	11.9%	2.0%	-6.5%	-1.3%									5.3%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.